TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/**2025/HNGĐ - ST
Ngày: 18/6/2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đổi

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc: *Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2025 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/TB-TA, ngày 04/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, Bình Thuận

Bị đơn: Ông Phạm H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm H1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình chấp thuận và có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Vợ chồng có đến UBND xã T đăng ký kết năm 2006.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về nhà cha mẹ chồng ở được 02 năm thì vợ chồng ra riêng.

Cuộc sống chung vợ chồng từ khi xác lập quan hệ thì hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng không còn hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng ngoài ra ông H1 còn ghen tuông vô cớ về nhà đập phá đồ trong nhà, vì các con còn nhỏ nên bà cố gắng chịu đựng. Hiện các con đã trưởng thành nên bà đã nói với các con về việc ly hôn và các con cũng không có ý kiến gì.

Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay tuy ở chung nhà nhưng mạnh ai người đó sống. Bà có thông báo cho ông H1 về việc bà làm đơn khởi kiện ly hôn nhưng ông H1 không đến tòa.

Hai bên gia đình biết chuyện nhưng cũng không hòa giải cho vợ chồng.

Mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hoài O- sinh năm 2003 và Phạm Nhất T1- sinh năm 2006 hiện các con đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Phạm H1: Ông Phạm H1 không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục theo quy định của Bộ luật tống tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án

Hội đồng xét xử: Đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

- Nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn: Không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự và từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho bà Phan Thị Thu H được ly hôn với ông Phạm H1.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Thu H và ông Phạm H1 có hộ khẩu thường trú tại: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho ông H1 đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do ông H1 vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu H, HĐXX nhận thấy: bà H và ông H1 xác lập quan hệ vợ chồng năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T năm 2006, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 25/01/2006 nên là hôn nhân hợp pháp, bà H có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về phía ông Hùng, mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng cho ông Hùng biết về việc bà H yêu cầu ly hôn với ông H1 nhưng ông H1 không có ý kiến gì và luôn vắng mặt tại các buổi hòa giải chứng tỏ ông Hùng bỏ mặc không còn tha thiết hàn gắn tình cảm gia đình với bà H nữa.

Bà H và ông H1 xác lập quan hệ hôn nhân trên cở sở tự nguyện, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân không còn hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng. Cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, vì mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thu H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hoài O- sinh năm 2003 và Phạm Nhất T1- sinh năm 2006 hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H được ly hôn với ông Phạm H1

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hoài O- sinh năm 2006 và Phạm Nhất T1- sinh năm 2006 hiện các con đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Phan Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, bà H đã nộp tại biên lai thu số 0009282, ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, bà Phan Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hòa Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Nữ Kiều Oanh